TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 98/2024/QĐST- HNGĐ

TP ., ngày 21 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 77/2024/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024 giữa:

1.Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1991, địa chỉ Cụm C, Thôn C, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1987 nơi cư trú số 116Y, Khóm M, Phường T, TP V, tỉnh Vĩnh Long.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1979 địa chỉ thường trú số D, Đ, phường B, Quận B, TP Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên lạc: Số I V, Phường B, Quận B, TP .

Đại diện theo ủy quyền của ông Đ có Anh Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1990 địa chỉ số D, B, phường B, Quận B, TP Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền 25/3/2024).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 45, Điều 55, 81,82,83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Bích H và Anh Nguyễn Minh T.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi dưỡng con chung: Chị Nguyễn Thị Bích H và Anh Nguyễn Minh T thỏa thuận thống nhất giao cháu Nguyễn Minh H1, sinh ngày 20/9/2021 cho chị Nguyễn Thị Bích H nuôi dưỡng.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bích H và Anh Nguyễn Minh T tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ riêng: Anh Nguyễn Minh T và anh Nguyễn Ngọc T1 thỏa thuận thống nhất anh Nguyễn Minh T có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Minh Đ số tiền 882.500.000 đồng (T2 trăm tám mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án làm đơn yêu cầu thi hành án, mà bên phải thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo Khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

***** Về án phí sơ thẩm:

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích H tự nguyên nộp số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm chục nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số No 0006608 ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Vậy chị H còn nhận lại 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Minh T và anh Nguyễn Ngọc T1 thỏa thuận anh Nguyễn Minh T đồng ý nộp số tiền 19.237.500 đồng. (Mười chín triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

- Hoàn trả cho ông Nguyễn Minh Đ số tiền 19.237.500 đồng (Mười chín triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số No 0006789 ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, 7, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hánh án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TANDT. Vĩnh Long 01;
- VKSNDTP. Vĩnh Long 01;
- Chi cục THADS TP. Vĩnh Long 01;
- UBND phường Tân Bình 01;
- Các đương sự 03;
- Lưu hồ sơ 02.

Nguyễn Thị Hồng Diễm